

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP

MST: 1601228667

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141/KTTL-KHĐT

An Giang, ngày 11 tháng 5 năm 2017

Năm báo cáo: 2017

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

- Năm 2014: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình nạo vét kênh rạch Cỏ Lau (địa bàn xã Phú Hữu).
- + Công trình nạo vét kênh An Lạc (M.C.Dung đến Kênh 15).
- + Công trình nạo vét kênh ranh LX-TS (từ Ấp Chiến Lược đến Rạch Bờ Ao).
- + Công trình nạo vét kênh Chắc Cà Dao (từ Vàm Sông Hậu đến kênh Ngọn Cái).
- + Công trình nạo vét kênh Vĩnh Hậu (từ đầu kênh 7 Xã trở về phía Sông Hậu).
- + Công trình nạo vét kênh Vĩnh Lợi (từ kênh 7 Xã trở về phía Sông Hậu).
- + Công trình nạo vét kênh Tân Vọng (từ kênh Mướp Văn đến kênh ranh TS-TT).

- Năm 2015: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình nạo vét kênh Cần Thảo (từ QL91 đến kênh 3).
- + Công trình nạo vét kênh Cầu 15 (từ kênh An Lạc đến kênh MCD).
- + Công trình nạo vét kênh Xếp Katamboong; kênh Phú Tuyến 2; kênh Bảy Châu Đốc; Rạch Cỏ Lau.
- + Công trình nạo vét kênh Núi Chóc - Năng Gù.
- + Công trình nạo vét kênh Tân Vọng.
- + Công trình nạo vét kênh Nhánh Tây.
- + Công trình nạo vét kênh Nhánh Đông.
- + Công trình nạo vét kênh Vĩnh An.

- Năm 2016: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình nạo vét kênh Đào (đoạn từ kênh Trà Sư đến kênh Tha La).
- + Công trình nạo vét kênh Chắc Cà Dao (từ Ngọn Cái đến kênh Trường Tiền).
- + Công trình nạo vét kênh T6 (từ kênh Mới đến kênh ranh AG-KG).
- + Công trình nạo vét kênh 15 (từ kênh 2 đến kênh Soài So).
- + Công trình nạo vét đầu vàm kênh T4.
- + Công trình nạo vét kênh ranh An Giang- Kiên Giang.
- + Công trình nạo vét kênh Tân Vọng.
- + Công trình nạo vét sạt lở bờ kênh Ba Thê Mới.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

Hệ thống thủy lợi thời gian qua đã phát triển đảm bảo các nhiệm vụ cung cấp nước tưới, tiêu nước, chống lũ kết hợp giao thông nông thôn, cấp nước sinh hoạt, cải tạo đất và bố trí dân cư.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Công tác tổ chức bộ máy, quản lý công việc ngày càng đi vào nề nếp và mang tính chuyên nghiệp hơn; Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc của CB-CNV nhằm kịp thời phát hiện các mặt tồn tại yếu kém để có hướng điều chỉnh; thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công nhân trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống công trình. Qua đó, công tác quản lý hệ thống công trình do Công ty thực hiện ngày càng được chuyên môn hóa. Bên cạnh đó trong lĩnh vực trạm bơm điện Công ty đã tổ chức hội thảo chuyên đề nhằm tìm ra những giải pháp hoạt động tốt hơn, cũng như cải tiến, thay thế các máy bơm cũ, lạc hậu tiêu hao điện năng, công suất thấp và áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác quản lý, vận hành.

- Khó khăn: Các công trình cống được bàn giao trước đây chưa có quyết định thu hồi đất, khi thực hiện đo đạc thì bị chồng lấn vào các hộ lân cận, gây khó khăn trong việc duy tu sửa chữa công trình; phần lớn các cống vận hành bằng thủ công gây khó khăn nhất là vận hành vào ban đêm; đa số các cống hiện tại đều nằm dưới lưới điện trung thế nên rất nguy hiểm cho công nhân vận hành, nhất là trong mùa mưa bão.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Mục tiêu hoạt động: Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác quản lý, khai thác trạm bơm để giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

- Định hướng phát triển: Tiếp tục đầu tư phát triển các công trình nạo vét các kênh mương, sửa chữa lớn các cống, sửa chữa nhỏ công trình, tập trung triển khai các dự án trọng điểm đã được Chủ sở hữu giao.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2017)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Tuổi, tiêu tạt chảy	ha	268.171	268.171	268.171	268.171
b)	Tuổi, tiêu tạo nguồn	ha	125.871	125.871	125.871	125.871
c)	Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	250.000	250.000	250.000	250.000
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	57,459	63,124	50,141	50,913
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,947	2,533	3,576	2,111
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,555	2,012	1,227	0,540
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	644.042	644.042	644.042	644.042
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	129	136	135	140
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,712	8,880	10,428	10,926
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,545	1,502	1,646	1,646
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	7,167	7,378	8,782	9,280

CÔNG TY TNHH MTV
Khai Thác Thủy Lợi An Giang

CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
Khai Thác Thủy Lợi
AN GIANG

M.S.D.N: 160 2806 0000 - T.T.N.T. T.T.N.T.
T.P. LONG XUYẾN - T. AN GIANG

Vương Hữu Tiếng